

QUYẾT ĐỊNH
Về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019
nguồn vốn ngân sách thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Theo đề nghị của Liên Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 9752/TTr-SKHĐT-STC ngày 24 tháng 12 năm 2018 và kết luận của tập thể Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Sở, cơ quan ngang Sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và chủ đầu tư chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố với tổng số vốn là **31.002 tỷ đồng**, bao gồm:

1. Phân bổ chi tiết là 24.038,85 tỷ đồng đối với các nội dung sau:

a) Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (25 dự án) là 2.013,883 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 1 đính kèm)

b) Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP (05 dự án) là 653 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm)

c) Vốn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho các dự án xây dựng trường mầm non thực hiện chương trình huy động vốn, cho vay theo Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố (77 dự án) là 616,361 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm)

d) Vốn chương trình đầu tư công hoặc vốn ủy quyền do các Sở phân khai danh mục chi tiết là 1.778 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 4 đính kèm)

đ) Vốn phân cấp cho quận, huyện quản lý là 1.824,125 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 5 đính kèm)

e) Dự án chuyển tiếp (837 dự án) là 15.016,56 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 6 đính kèm)

g) Dự án khởi công mới (254 dự án) là 2.136,921 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 7 đính kèm)

2. Số vốn chưa phân bổ chi tiết là 6.963,150 tỷ đồng.

(Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về tính chính xác các thông tin, số liệu, tính pháp lý của các dự án đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

- Rà soát tính cấp bách, sắp xếp thứ tự ưu tiên và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ chi tiết số vốn còn lại chưa phân bổ tại khoản 2 Điều 1 theo đúng quy định.

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phương án điều hòa, điều chuyển vốn giữa các dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Sau khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố, các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

+ Tiến hành phân bổ, giao chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc theo đúng chỉ tiêu kế hoạch được giao.

+ Chủ đầu tư phân bổ chi tiết kế hoạch giải ngân hằng tháng, hằng quý và cơ quan chủ quản tổ chức kiểm tra tình hình giải ngân theo kế hoạch của chủ đầu tư.

+ Tổ chức giao ban hằng tháng về tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Đến ngày 31 tháng 7 năm 2019, các đơn vị có kết quả giải ngân dưới 50% phải tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân liên quan, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10 tháng 08 năm 2019.

Đến hết năm 2019, các đơn vị có kết quả giải ngân dưới 90% không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ, không chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 54 của Quốc hội cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân liên quan, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Điều 4. Các Sở, cơ quan ngang Sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và chủ đầu tư không được yêu cầu đơn vị thi công ứng trước vốn thực hiện khi dự án chưa được bố trí kế hoạch gây nợ động xây dựng cơ bản. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đề phát sinh nợ động xây dựng cơ bản và phải tự cân đối nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ động.

Điều 5. Yêu cầu các Sở, cơ quan ngang Sở quản lý Chương trình đầu tư công, nguồn vốn vốn ủy quyền được Ủy ban nhân dân thành phố giao tại điểm d khoản 1 Điều 1 tổ chức phân khai danh mục chi tiết trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Điều 6. Kho bạc Nhà nước thành phố:

+ Kiểm soát chặt chẽ pháp lý dự án trước khi cho phép giải ngân theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

+ Báo cáo danh mục các dự án có kết quả giải ngân đến ngày 31 tháng 7 năm 2019 dưới 50% (phân theo cơ quan chủ quản và chủ đầu tư) trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 05 tháng 8 năm 2019.

+ Báo cáo danh mục các dự án có kết quả giải ngân đến hết năm 2019 dưới 90% (phân theo cơ quan chủ quản và chủ đầu tư) trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 05 tháng 02 năm 2020.

+ Trước ngày 5 hàng tháng, thông báo cho từng cơ quan chủ quản, chủ đầu tư tình hình giải ngân các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban KTNS - HĐNDTP;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng NCTH,
- Phòng TH (3b);
- Lưu: VT, (TH/V).93

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TIÊU CỰC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ NĂM 2019

Nguồn Vốn ngân sách thành phố


(Ban hành kèm theo Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn


Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã ngoài ngân sách	Mã chương kinh tế	Mã loại - khoản		Thời gian KC-HY	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án (hoặc QĐ điều chỉnh lần cuối)		Kế hoạch năm 2019	Ghi chú	
							Loại	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư			
Tổng cộng											4.013.390	475.000			
Công trình chuyển tiếp											3.252.411	463.000			
1	Xây dựng Nghĩa trang liệt sỹ huyện Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7146288	42	599	370	371	2016-2018	Số tầng: 01 tầng. - Mặt độ xây dựng: 27,7%. - Diện tích khu đất xây dựng: 14.804,7 m ² . - Tổng diện tích xây dựng: 4.100,73 m ² . - Khối công trình chính bao gồm: + Mộ phần: 750 mộ, Cổng tam quan, Phòng quản trang, Nhà vệ sinh, Kho, Phòng khách, Đài tưởng niệm, Nhà nghỉ chân, Nhà rác, Hồ nước, Sân hành lễ. + Các công trình phụ trợ: công tường rào, đường nội bộ thảm cỏ cây xanh	4945/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	61.989	10.000	
2	Xây dựng Trường Mầm non Thị trấn Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7219144	42	599	70	71	2014-2017	Số tầng: 01 tầng. - Số phòng: 17 phòng và các phòng chức năng. - Mặt độ xây dựng: 39,01%. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 4.993,31 m ² . - Khối công trình chính bao gồm: + 11 nhóm mẫu giáo, 06 nhóm trẻ 01 phòng Hiệu trưởng + tiếp khách, 01 phòng Hiệu phó, 01 văn phòng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 khu nhà bếp, 03 khu vệ sinh, 01 phòng thay đồ, 01 khu vệ sinh nam, 01 khu vệ sinh nữ, 01 phòng phục hồi chức năng, 01 phòng phát triển trí tuệ, 01 phòng nghỉ nhân viên, 01 kho sửa chữa đồ chơi, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 khu giải trí, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, sân, hành lang, cầu thang. + Các công trình phụ trợ: nhà bảo vệ, công tường rào, sân, đường giao thông, thảm cỏ, cây xanh trang trí	6073/QĐ-UBND ngày 07/08/2014	68.559	20.000	


STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã ngoài ngân sách	Mã chương kinh tế	Mã loại - khoản		Thời gian KC-IT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án (hoặc QĐ điều chỉnh lần cuối)		Kế hoạch năm 2019	Chi số	
								Loại	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư			
3	Xây dựng Trường Mầm Non Bế Ngoan	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7590916	45	599	70	71	2016-2018	16 nhóm lớp. - Mặt độ xây dựng: 40% - Diện tích khu đất xây dựng (phù hợp quy hoạch): 4.070,9m ² . - Diện tích xây dựng: 1.628,4m ² . - Diện tích sân xây dựng: 4.885m ² - Số tầng hầm: 01 tầng cao công trình: 03 tầng (01 trệt, 02 lầu). - Các hạng mục phụ: Sân lấp mặt bằng, công nước rào, nhà bảo vệ, sân vườn, đường nội bộ, hệ thống chống sét, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, bể nước ngầm, hệ thống PCCC, thiết bị, bếp ăn, trạm điện, hội trường, phòng giáo dục thể chất, phòng năng khiếu, văn phòng, phòng truyền thống, phòng giặt rửa.	1628/QĐ-SXD-TDDA ngày 31/10/2017	48.330	20.000		
4	Xây dựng trường mầm non Tân Xuân 1 (Giai đoạn 1)	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7590917	42	599	70	71	2016-2018	Quy mô dự kiến: Trường mầm non Tân Xuân 1 (giai đoạn 1) gồm 11 lớp mẫu giáo và 04 nhóm trẻ, khối hành chính, khối phụ trợ. - Mặt độ xây dựng: 39,92% - Diện tích khu đất xây dựng Trường mầm non Tân Xuân 1 (giai đoạn 1) đã trừ lô giới: 3.379,1 m ² - Diện tích xây dựng: 1.339,0 m ² - Diện tích sân xây dựng: 3.790 m ² - Số tầng: 03 tầng - Các hạng mục phụ: công, hàng rào, nhà bảo vệ, hồ nước ngầm, sân gạch, thảm cỏ, cây xanh, đường giao thông nội bộ, hệ thống chiếu sáng ngoài nhà, hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà	1039/QĐ-SXD-TDDA ngày 13/07/2018	43.593	10.000		
5	Xây dựng trường THCS Đông Thạnh	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7310945	42	599	70	73	2012-2015	51 phòng học và khối phụ	6467/QĐ-UBND ngày 22/10/2012	135.525	5.000		
6	Sửa chữa, nâng cấp cầu 19/5, huyện Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7146460	42	599	280	292	2007-2016	Cầu bê tông cốt thép H30	2261/QĐ-SGTVT ngày 03/06/2015	29.898	1.000		

STT		Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản cấp dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã nguồn ngân sách	Mã chương trình	Mã loại - khoản		Thời gian KC- HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư dự án (hoặc QĐ điều chỉnh lần cuối)		Kế hoạch năm 2019	Chi phí
								Loại	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư		
7		Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Học Môn	Huyện Học Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500120	45	599	70	73	2016-2020	45 phòng học và các phòng chức năng.	1426/QĐ-SXD-TDDA ngày 28/10/2016	125.443	20.000	
8		Xây dựng trường THCS Thới Tam Thôn 1	Huyện Học Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500119	42	599	70	73	2016-2020	45 phòng học và các phòng chức năng	317/QĐ-SXD-TDDA ngày 09/03/2016	210.000	20.000	
9		Xây dựng trường Tiểu học Ấp Đình	Huyện Học Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7310941	42	599	70	72	2016-2020	45 phòng học và khối phụ trợ	1620/QĐ-SXD-TDDA ngày 31/10/2017	116.000	20.000	
10		Xây dựng đường Nam Thôn 1	Huyện Học Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500095	42	599	280	292	2016-2018	1.580m x 12m, BTNN	5039/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	89.970	5.000	
11		Xây dựng đường Thới Tam Thôn 4	Huyện Học Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500099	42	599	280	292	2016-2018	1.570m x 12m, BTNN	5025/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2015	111.200	5.000	
12		Xây dựng trường tiểu học Nhi Xuân	Huyện Học Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500117	45	599	70	72	2016-2017	40 phòng học và các phòng chức năng	482/QĐ-SXD-TDDA ngày 08/04/2016	100.000	10.000	
13		Xây dựng Trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp huyện Học Môn	Huyện Học Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7310947	42	599	70	75	2016-2017	25 phòng học và khối phụ	4825/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	40.109	18.000	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã nguồn ngân sách	Mã chương kinh tế	Mã loại - khoản		Thời gian KC-IT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư dự án (hoặc QĐ đầu chính lần cuối)		Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
								Loại	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư		
14	Xây dựng THPT Tân Hiệp	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7472407	45	599	70	74	2016-2017	50 phòng học và khối phụ	76/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2015	123.786	10.000	
15	Xây dựng THCS Bà Điểm	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500122	45	599	70	73	2016-2017	40 phòng học và khối phụ	92/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2015	150.561	20.000	
16	Xây dựng THCS Xuân Thới Thượng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500116	45	599	70	73	2016-2017	45 phòng học và khối phụ	81/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2015	114.500	10.000	
17	Xây dựng THCS Đông Thạnh I	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7472406	45	599	70	73	2016-2017	55 phòng học và khối phụ	78/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2015	119.599	20.000	
18	Xây dựng trường tiểu học Bà Điểm	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500124	42	599	70	72	2016-2017	45 phòng học và khối phụ	91/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2015	121.304	20.000	
19	Xây dựng mở rộng trường tiểu học Bùi Văn Ngà	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500140	45	599	70	72	2016-2017	22 phòng học và khối phụ	90/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2015	45.025	5.000	
20	Xây dựng trường tiểu học Mỹ Huệ	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500133	42	599	70	72	2016-2017	40 phòng học và khối phụ	89/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2015	116.411	20.000	

STT		Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mô tả khoàn của dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã nguồn ngân sách	Mã chương kinh tế	Mã loại - khoản		Thời gian KC-IIT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư dự án (hoặc QĐ điều chỉnh lần cuối)		Kế hoạch năm 2019	Chi số
								Loại	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư		
21		Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7146264	45	599	70	72	2016-2018	46 phòng học và khối phụ	77/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2015	101.408	10.000	
22		Xây dựng trường THCS Phan Công Hón, Huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7219119	42	599	70	73	2015-2017	51 Phòng học và các khối phụ.	6341/QĐ-UBND ngày 28/08/2014	126.880	20.000	
23		Xây dựng Trường Bồi dưỡng giáo dục Học Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7219139	42	599	70	75	2015-2017	30 phòng, khối phụ	68/QĐ-SXD-TDDA ngày 03/10/2012	37.012	10.000	
24		Xây dựng Trường Tiểu học Thị trấn Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7219147	45	599	70	72	2015-2017	45 phòng, khối phụ.	2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2014	91.958	10.000	
25		Xây dựng trường tiểu học Nhị Tân	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7219113	42	599	70	72	2015-2017	45 Phòng học và các khối phụ.	5273/QĐ-UBND ngày 08/07/2014	113.689	20.000	
26		Xây dựng Trường THCS Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7310942	42	599	70	73	2014-2016	Xây mới 45 phòng học và các khối phụ	3411/QĐ-UBND ngày 11/06/2013	118.821	10.000	
27		Du án xây dựng trường THCS Đặng Công Bình, huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7310943	42	599	70	73	2015-2016	50 phòng học và các khối phụ. Diện tích khu đất 11.000 m2	6284/QĐ-UBND ngày 02/12/2013	143.553	5.000	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã nguồn ngân sách	Mã chương kinh tế	Mã loại - khoản		Thời gian KC- HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án (hoặc QĐ điều chỉnh lần cuối)		Kế hoạch năm 2019	Chi phí
								Lớp	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư		
28	Xây dựng trường tiểu học Võ Văn Thỉnh, huyện Hóc Môn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7310944	42	599	70	72	2013-2015	46 phòng học và các khối phụ. Diện tích khu đất 10.000 m ²	6513/QĐ-UBND ngày 24/10/2012	132.904	5.000	
29	Xây dựng đường vào trường THCS Phan Công Hiến và Trường Mầm non Bà Điểm 1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500038	42	599	280	292	2016-2018	312m x 12m	7980/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	37.869	5.000	
30	Xây dựng đường Nhi Bình 2 +12	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500111	42	599	280	292	2016-2017	1.864m x 6m	4830/QĐ-UBND ngày 03/08/2015	21.771	4.000	
31	Xây dựng đường vào trường THPT Tân Hiệp	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500094	42	599	280	292	2016-2018	565,1m x 14m	4778/QĐ-UBND ngày 29/07/2015	27.806	15.000	
32	Xây dựng đường vào trường Tiểu học Bùi Văn Ngộ	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500059	42	599	280	292	2016-2018	486m x 16m, BTNN	4829/QĐ-UBND ngày 03/08/2015	28.699	10.000	
33	Hệ thống thoát nước Kênh T2, xã Bà Điểm	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500084	44	599	280	311	2017-2019	2590 mét	5008/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2015	107.695	20.000	
34	Dự án xây dựng trường mầm non Xuân Thời Thượng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7590914	42	599	70	71	2017-2018	20 nhóm và các khối phụ	1432/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	60.000	5.000	

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã nguồn ngân sách	Mã chương kinh tế	Mã loại - khoản		Thời gian KC-ITT	Nội lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án (hoặc QĐ điều chỉnh lần cuối)		Kế hoạch năm 2019	Ghi chú	
							Loại	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư			
35	 Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hoc Môn	Huyện Hoc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7590918	45	599	70	71	2017-2018	20 nhóm lớp và các phòng chức năng	1435/QĐ-SXD-TDDA ngày 28/10/2016	60.000	20.000		
36	Xây dựng Trụ sở Đôi Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ trên sông tại xã Nhì Bình.	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hoc Môn	Huyện Hoc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7445965	42	599	40	41	2016-2018	Tổng diện tích: 11.360,40 m2. 1 trệt + 2 lầu + khối phụ	64/QĐ-SXD-TDDA ngày 29/10/2015	70.544	25.000	
Công trình khôi công mới												760.979	12.000		
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến Thới Tam Thôn 5	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hoc Môn	Huyện Hoc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7671470	42	599	280	292	2018-2022	2559m x 14m		422.344	10.000	
2	Xây dựng đường Bà Điểm 7	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hoc Môn	Huyện Hoc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7671475	42	599	280	292	2018-2022	1.473m x 16m		338.635	2.000	


KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

 Kinh toán nợ gốc và lãi vay cho các dự án xây dựng trường mầm non công lập thực hiện theo Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố
 Nguồn vốn ngân sách thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đánh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Thời gian KT-ĐT thực hiện	Số dự án KB/NKTP	Số nguồn ngân sách	Số chi công	Mô loại - khoản		Quyết định đầu tư dự án (Số): QĐ điều chỉnh lần cuối			Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
									Loại	Khóa	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Tổng số lãi vay		
Tổng cộng												166.372	41.842	29.223	
1	Xây dựng trường Mầm non 2/9	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	23 nhóm lớp nước ngoài	2014 - 2017	7445928	42	599	070	071	6683/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	48.171	18.292	12.249	
2	Truong mầm non Đông Sơn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	16 nhóm lớp + các phòng chức năng	2014 - 2017	7210439	42	599	070	071	5066/QĐ-UBND ngày 05/08/2015	47.815	12.828	7.765	
3	Truong mầm non gáo Sơn Cũ 3	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	20 nhóm lớp nước ngoài	2013 - 2016	7599553	42	599	070	071	1193/QĐ-SXD-TDCA ngày 13/08/2015	49.539	10.722	9.209	

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn;

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ NĂM 2019

Nguồn vốn phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng



Ủy ban nhân dân Quận - Huyện	Vốn phân cấp chung	Vượt thu sử dụng dất	Nguồn vốn theo Quyết định số 09/QĐ-TTg	Vốn phòng chống lụt bão	Vốn Phân cấp có mục tiêu	Vốn phân cấp có mục tiêu đầu tư cho Ban chỉ huy quản sự - phường xã	Tổng cộng	Ghi chú
I Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	19.623			31.200			50.823	



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn

Nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện đầu tư các công trình phòng chống lụt bão
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chỉ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn		80.775	31.200	
	Dự án chuyển tiếp		24.577	3.200	
1	Nâng cấp bờ bao Kênh T4 (từ rạch Hóc Môn đến cuối tuyến)	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	8.150	100	
2	Nâng cấp bờ bao rạch Rồng Lớn (đoạn từ sông Rạch Tre đến Rạch Bến Trại)	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	9.781	2.600	
3	Nâng cấp bờ bao rạch Tư Bờ	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	6.646	500	
	Dự án khởi công mới		56.198	28.000	
1	Nâng cấp bờ bao sông Rạch Tre	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	17.478	8.000	
2	Nâng cấp bờ bao sử dụng cơ nhựa uPVC rạch Chín Triệu	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	21.780	14.000	
3	Nâng cấp bờ bao sử dụng cơ nhựa uPVC rạch Rồng Lớn	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn	16.940	6.000	